

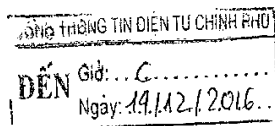
TH

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 2423 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tại Tờ trình số 2308/TTr-BQP ngày 21 tháng 3 năm 2016 và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Tờ trình số 2911/TTr-BTĐKT ngày 01 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 31 tập thể và 34 cá nhân do Bộ Quốc phòng đề nghị (có danh sách kèm theo), đã có nhiều thành tích trong thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ từ năm 2005 đến năm 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

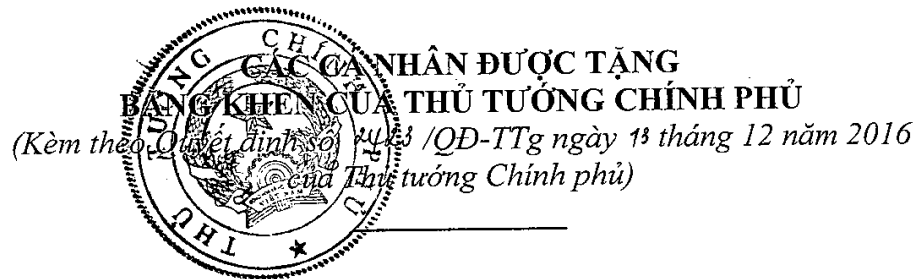
Điều 3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các tập thể và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ Quốc phòng;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Sỹ Hiệp,
TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, TCCV (3b), Hà M

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trương Hòa Bình



I. TẬP THỂ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;
2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;
3. Cục Đối ngoại, Bộ Quốc phòng;
4. Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
5. Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao;
6. Cục Tài chính, Bộ Quốc phòng;
7. Cục Quân lực, Bộ Tổng Tham mưu, Bộ Quốc phòng;
8. Báo Quân đội nhân dân, Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng;
9. Cục Chính trị, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng;
10. Cục Chính trị, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng;
11. Cục Chính trị, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;
12. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;
13. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Nam, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng;
14. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai, Quân khu 5, Bộ Quốc phòng;
15. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;
16. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;
17. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;
18. Ủy ban nhân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
19. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An;
20. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước;
21. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An;
22. Phòng Chính sách, Cục Chính trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;
23. Phòng Chính sách, Cục Chính trị, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;
24. Phòng Tùy viên Quốc phòng Việt Nam tại Lào, Cục 25, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng;
25. Phòng Tùy viên Quốc phòng Việt Nam tại Campuchia, Cục 25, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng;
26. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
27. Phòng Người có công, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk;

28. Ban Chỉ huy quân sự thị xã Long Khánh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

29. Ban Chính sách, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Tháp, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;

30. Ban Biên tập Chương trình “Đi tìm đồng đội”, Trung tâm Phát thanh và Truyền hình Quân đội, Tổng cục Chính trị, Quân đội nhân dân Việt Nam;

31. Đội Quy tập mộ liệt sĩ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng.

II. CÁ NHÂN

1. Trung tướng Đào Duy Minh, nguyên Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng;

2. Trung tướng Trần Quang Phương, Chính ủy Quân khu 5, Bộ Quốc phòng;

3. Thiếu tướng Nguyễn Minh Hoàng, Phó Chính ủy Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

4. Thiếu tướng Phạm Văn Chua, Phó Chính ủy Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;

5. Thiếu tướng Phan Hoàng Thụ, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;

6. Ông Vũ Hồng Nam, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao;

7. Ông Bùi Hồng Lĩnh, nguyên Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương và Xã hội;

8. Ông Lê Xuân Đại, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

9. Ông Trần Tiến Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình;

10. Ông Mai Hoan Niê KDăm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

11. Ông Nguyễn Thành Tâm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

12. Ông Nguyễn Thành Trí, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;

13. Ông Mai Văn Huỳnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

14. Ông Hồ Văn Hiệp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

15. Đại tá Trần Quốc Dũng, Phó Cục trưởng Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng;

16. Đại tá Nguyễn Ngọc Kiên, Trưởng phòng Chế độ, chính sách, Cục Tài chính, Bộ Quốc phòng;

17. Đại tá Đoàn Quang Hòa, Trưởng phòng Thương binh, liệt sĩ - Người có công, Cục Chính sách, Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng;

18. Đại tá Nguyễn Văn Nam, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

19. Đại tá Nguyễn Đình Dương, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tĩnh, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;

20. Đại tá Trương Bình Long, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Dương, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

21. Đại tá Huỳnh Văn Nhiều, nguyên Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Tháp, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng;

22. Đại tá Phan Văn Thư, Chủ nhiệm Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Phước, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

23. Đại tá Vũ Văn Chấn, Trưởng phòng Chính sách, Cục Chính trị, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

24. Đại tá Nguyễn Phước Tài, nguyên Phó Chủ nhiệm Chính trị Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Tây Ninh, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

25. Đại tá Trần Văn Hợp, Đội trưởng Đội Quy tập mộ liệt sĩ K70, Cục Chính trị, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

26. Đại tá Nguyễn Văn Hoàng, nguyên Đội trưởng Đội Quy tập mộ liệt sĩ K73, Phó Chánh Văn phòng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.

27. Đại tá Trần Hoàng, Chính trị viên Đội Quy tập mộ liệt sĩ K70, Cục Chính trị, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

28. Thượng tá Nguyễn Bá Châu, Đội trưởng Đội Quy tập mộ liệt sĩ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Trị, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;

29. Trung tá Nguyễn Văn Tuấn, Trưởng ban Chính sách, Phòng Chính trị, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;

30. Trung tá Trần Thanh Việt, Phân đội trưởng Đội Quy tập mộ liệt sĩ K92, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang, Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.

31. Đại úy chuyên nghiệp Mai Văn Tú, Nhân viên Cơ yếu, Đội Quy tập mộ liệt sĩ K73, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Long An, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

32. Thượng úy chuyên nghiệp Nguyễn Thành Diệu, Lái xe Đội quy tập mộ liệt sĩ, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Quân khu 4, Bộ Quốc phòng;

33. Thượng úy chuyên nghiệp Trần Văn Phú, Lái xe, Đội quy tập mộ liệt sĩ K70, Cục Chính trị, Quân khu 7, Bộ Quốc phòng;

34. Trung úy chuyên nghiệp Lê Đình Chung, Nhân viên bảo vệ, Đội Quy tập mộ liệt sĩ, Cục Chính trị, Quân khu 2, Bộ Quốc phòng./.